BÀI TẬP ÔN- HÓA 8 (LẦN 1)

**Câu 1:** Vật thể nào sau đây là vật thể nhân tạo?

**A.** Hoa đào. **B.** Cây cỏ. **C.** Quần áo. **D.** Núi đá vôi.

**Câu 2:** Vật thể nào dưới đây là vật thể tự nhiên?

**A.** Cái bàn. **B.** Cái nhà. **C.** Quả chanh. **D.** Quả bóng.

**Câu 3:** Nước sông hồ thuộc loại

**A.** Đơn chất. **B.** Hợp chất. **C.** Chất tinh khiết. **D.** Hỗn hợp.

**Câu 4:** Loại nước nào sau đây có tonc= 0oC; tos = 100 oC; d = 1g/cm3?

**A.** Nước tinh khiết. **B.** Nước biển. **C.** Nước khoáng. **D.** Nước sông suối.

**Câu 5:** Người ta quy ước 1 đơn vị carbon bằng

**A.** 1/12 khối lượng nguyên tử carbon. **B.** Khối lượng nguyên tử carbon.

**C.** 1/12 khối lượng carbon. **D.** Khối lượng carbon.

**Câu 6:** Nguyên tử X nặng hơn nguyên tử sodium(natri) nhưng nhẹ hơn nguyên tử aluminium(nhôm). X là

**A.** Mg. **B.** Mg hoặc K. **C.** K hoặc O. **D.**  Mg hoặc O.

**Câu 7:** Từ một nguyên tố hoá học có thể tạo nên bao nhiêu đơn chất?

**A.** Chỉ 1 đơn chất. **B.** Chỉ 2 đơn chất.

**C.** Một, hai hay nhiều đơn chất. **D.** Không xác định được.

**Câu 8:** Hợp chất là những chất được tạo nên từ bao nhiêu nguyên tố hoá học?

**A.** Chỉ có 1 nguyên tố. **B.** Chỉ từ 2 nguyên tố.

**C.** Chỉ từ 3 nguyên tố. **D.** Từ 2 nguyên tố trở lên.

**Câu 9:** Cho C2H5OH. Số nguyên tử H có trong hợp chất

**A.** 1. **B.** 5. **C.** 3. **D.** 6.

**Câu 10:** Lập công thức hóa học của Ca(II) với OH(I)

**A.** CaOH. **B.** Ca(OH)2 **C.** Ca2OH. **D.** Ca3OH.

**Câu 11:** Hóa trị II của Fe ứng với công thức nào?

**A.** FeO. **B.** Fe3O2. **C.** Fe2O3. **D.** Fe3O4.

**Câu 12:** Vì sao nói khối lượng của hạt nhân cũng là khối lượng của nguyên tử?

**A.** Vì khối lượng hạt nhân bằng khối lượng nguyên tử.

**B.** Vì điện tích hạt nhân bằng điện tích ở vỏ nguyên tử.

**C.** Vì khối lượng electron không đáng kể.

**D.** Vì khối lượng nơtron không đáng kể.

**Câu 13:** 7 nguyên tử X nặng bằng 2 nguyên tử sắt. X là

**A.**  O **B.**  Zn. **C.**  Fe. **D.**  Cu.

**Câu 14:** Khi đốt cháy một chất trong oxi thu được khí cacbonic CO2 và hơi nước H2O. Nguyên tố nhất thiết phải có trong thành phần của chất mang đốt là

**A.**  Cacbon và hiđro. **B.**  Cacbon và oxi.

**C.**  Cacbon, hiđro và oxi. **D.**  Hiđro và oxi.

**Câu 15:** Phân tử khối của hợp chất N2O5 là

**A.** 30. **B.** 44. **C.** 108. **D.** 94.

**Câu 16:** Phân tử khối của calcium sulfate (CaSO4), potassium oxide (K2O) lần lượt là:

**A.** 140; 60. **B.** 140; 150. **C.** 136; 94. **D.** 160; 63.

**Câu 17:** Cách viết 2C có ý nghĩa:

**A.** Hai nguyên tố carbon. **B.** Hai nguyên tử carbon.

**C.** Hai đơn vị carbon. **D.** Hai khối lượng carbon.

**Câu 18:** Cách biểu diễn 4H2 có nghĩa là

**A.** Bốn nguyên tử hiđro. **B.** Tám nguyên tử hiđro.

**C.** Bốn phân tử hiđro. **D.** Tám phân tử hiđro.

**Câu 19:** Công thức nào sau đây **không** đúng?

**A.** BaSO4. **B.** BaO. **C.** BaCl. **D.** Ba(OH)2.

**Câu 20:** Dãy chất gồm tất cả các chất có công thức hóa học viết đúng là

**A.** NaCO3, NaCl, CaO. **B.** AgO, NaCl, H2SO4.

**C.** Al2O3, Na2O, CaO. **D.** HCl, H2O, NaO.